|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH ĐIỆN BIÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 61/BC-UBND | *Điện Biên, ngày 15 tháng 3 năm 2021* |

**BÁO CÁO**

**Rà soát, tổng hợp nhu cầu và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2021,**

**kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Điện Biên.**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Luật đầu tư công số 39/2019/QH13 ngày 13/6/2019.

Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về việc phê duyệt đề án tổng thể phát triển kinh tế – xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/2/2020 của Chính phủ về việc triển khai thực hiện nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt đề án tổng thể phát triển kinh tế – xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc Hội về phê duyệt chủ chương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy Ban Dân tộc tại văn bản số 118/UBDT-CSDT ngày 01/02/2021 về việc chuẩn bị triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025.

Để triển khai Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về việc phê duyệt đề án tổng thể phát triển kinh tế – xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/2/2020 của Chính phủ về việc triển khai thực hiện nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt đề án tổng thể phát triển kinh tế – xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Trên cơ sở hướng dẫn của Ủy Ban Dân tộc, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh đã lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tổ chức rà soát, triển khai thực hiện. Về phạm vi, đối tượng thụ hưởng chính sách, UBND tỉnh đã hoàn thành việc rà soát, quả phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Điện Biên trình Trung ương để phê duyệt (tại Báo cáo số 27/BC-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh) làm cơ sở triển khai thực hiện Chương trình.

Căn cứ Tờ trình số 1728/TTr- UBDT ngày 10/12/2020 của Ủy Ban dân tộc về việc thẩm định báo cáo nghiên cứ khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy tại văn bản số -CV/TU ngày /3/2021;

Trên cơ sở kết quả rà soát, tổng hợp nhu cầu và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2021, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh của các sở, ngành, địa phương. UBND tỉnh tổng hợp kết quả rà soát, tổng hợp nhu cầu và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2021, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 Chương trình trên địa bàn tỉnh báo cáo, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết với những nội dung như sau:

**I. Khái quát Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025**

**1. Mục tiêu:** Nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ban hành theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quộc Hội và phù hợp với nội dung chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 đã được Quốc Hội khóa XIV phê duyệt tại Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/06/2020. Chương trình gồm 10 dự án thành phân, gồm:

**Dự án 1**: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở đất sản xuất, nước sinh hoạt

Chỉ đề xuất các dự án về Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung: Đầu tư xây dựng những công trình nước tập trung được cấp có thầm quyền phê duyệt. Ưu tiên cho người dân vùng hay xảy ra hạn hán, vùng đặc biệt khó khăn chưa có nguồn nước hoặc thiếu nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

**Dự án 2:** Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

Chỉ đề xuất dự án Đầu tư, hỗ trợ các dự án bố trí, sắp xếp ồn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn; các dự án bố trí, sẳp xếp ổn định dân cư vùng biên giới; các dự án định canh đinh cư cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số còn du canh du cư và các dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do.

**Dự án 3:** Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

**Dự án 4:** Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc

- Đối với các xã đặc biệt khó khăn, các thôn, bản đặc biệt khó khăn:

Công trình giao thông nông thôn phục vụ sản xuất, kinh doanh và dân sinh; Công trình cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thôn, bản; Trạm chuyển tiếp phát thanh xã, nhà sinh hoạt cộng đồng; Trạm y tế xã đạt chuẩn; Công trình trường, lớp học đạt chuẩn; Cải tạo, xây mới các công trình thủy lợi nhỏ; Các loại công trình hạ tầng quy mô nhỏ khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng, phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật; ưu tiên công trình cho các cộng đồng nghèo, công trình có nhiều người nghèo, phụ nữ hưởng lợi;

- Ưu tiên đầu tư các xã chưa có đường đến trung tâm xã (đường từ huyện đến xã).

- Đầu tư kiên cố hóa đường đến trung tâm xã chưa được kiên cố hóa.

**Dự án 5:** Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

***a) Đầu tư trường PTDTBT, gồm:***

- Bổ sung, nâng cấp khối phòng/công trình phục vụ ăn, ở, sinh hoạt cho HSBT và phòng công vụ GV: Phòng công vụ GV; Phòng ở nội trú cho HSBT; Nhà ăn + nhà bếp; Phòng quản lý HSBT; Nhà kho chứa lương thực; Công trình vệ sinh, nước sạch.

- Bổ sung, nâng cấp khối phòng/công trình phục vụ học tập: Nhà sinh hoạt, giáo dục văn hóa dân tộc; Phòng học thông thường và phòng học bộ môn.

- Bồ sung, nâng cấp các công trình phụ trợ khác (sân chơi, bãi tập, vườn ươm cây...).

***b) Đầu tư trường PTDTNT, gồm:***

- Bổ sung, nâng cấp khối phòng/công trình phục vụ ăn, ở, sinh hoạt cho HSNT: Phòng ở nội trú cho HSNT; Nhà ăn + nhà bếp; Phòng quản lý HSNT; Công trình vệ sinh, nước sạch;

- Bổ sung, nâng cấp khối phòng/công trình phục vụ học tập: Nhà sinh hoạt, giáo đục văn hóa dân tộc; Phòng học thông thường và phòng học bộ môn.

- Bổ sung, nâng cấp các công trình phụ trợ khác (sân chơi, bãi tập, vườn ươm cậy...).

**Dự án 6:** Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

**Dự án 7:**Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em:

**Dự án 8:** Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

**Dự án 9:** Đầu tư phát triển nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn: Xây dựng cơ sở hạ tầng các thôn, bản theo tiêu chí nông thôn mới.

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng tại các thôn, ban tập trung dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù, có tỷ lệ hộ nghèo cao có đủ các hạng mục cần thiết như:

Về đường giao thông: mở mới, nâng cấp, sửa chữa bảo đảm cứng hóa đường giao thông từ trung tâm xã đến các thôn, bản, đường nội thôn, liên thôn; Điện sản xuất, sinh hoạt: đầu tư các trạm biến áp và kéo đây đến các hộ dân; Thủy lợi: xây dựng, sửa chữa, nâng cấp cảc công trình thủy lợi nhỏ; Công trình chống sạt lở: xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp công trình chống sạt lở tại những điểm thôn, bản có nguy cơ sạt lở cao, ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực dân cư, trường học; Các công trình về văn hóa - giáo dục: xây dựng, sửa chữa, nâng cấp, nhà sinh hoạt cộng đồng, trạm chuyển tiếp phát thanh xã, công trình phục vụ phát triển du lịch cộng đồng, kiên cổ hóa các lớp học, sân chơi cho trẻ mẫu giáo ở thôn, bản, nhà công vụ cho giáo viên, nhà ở bán trú, bếp ăn cho học sinh và các công trình phụ trợ khác.

**Dự án 10:**Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình.

**2. Tổng hợp dự kiến nhu cầu vốn cho cả chương trình được Ủy Ban dân tộc trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt**

Tổng kế hoạch vốn là 6.776.782 triệu đồng. Trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương là 4.491.818 triệu đồng. Trong đó: vốn đầu tư là 2.520.367 triệu đồng; vốn sự nghiệp là 1.971.451 triệu đồng.

- Vốn ngân sách địa phương là 149.913 triệu đồng. Trong đó: vốn đầu tư là 30.194 triệu đồng; vốn sự nghiệp là 119.719 triệu đồng.

- Vốn tín dụng chính sách là 2.022.033 triệu đồng.

- Vốn huy động khác là 113.019 triệu đồng.

- Thực hiện 10 dự án, *(có biểu phụ lục 1 kèm theo).*

**II. Phương xây dựng kế hoạch vốn triển khai Chương trình**

Do đến nay Thủ tướng Chính phủ chưa phê duyệt chương trình, chính sách và chưa ban hành định mức, tiêu chí để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, do vậy nội dung triển khai lập thực hiện trên cơ sở:

- Nội dung danh mục tại Tờ trình số 1728/TTr- UBDT ngày 10/12/2020 và Công văn số 118/UBDT-CSDT ngày 01/02/2021 của Ủy Ban dân tộc và thực tế của tỉnh Điện Biên. Đối tượng, địa bàn thụ hưởng được triển khai thực hiện theo nội dung kết quả phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025, tỉnh Điện Biên được UBND tỉnh báo cáo Trung ương phê duyệt tại báo cáo số 27/BC-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh.

- Không bố trí vốn cho dự án không thuộc đối tượng thụ hưởng của Chương trình, các nội dung tổng hợp đã chuyển bao gồm thêm các dự án thuộc chương trình 135 và dự án Đầu tư, hỗ trợ các dự án bố trí, sắp xếp ồn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn; các dự án bố trí, sẳp xếp ổn định dân cư vùng biên giới; các dự án định canh đinh cư cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số còn du canh du cư và các dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do từ cáo cáo số 230/BC-UBND ngày 29/07/2020 của UBND tỉnh Điện Biên, các nội dung khác còn lại là không tổng hợp.

- Nội dung tại báo cáo rà soát nhu cầu này, sẽ tiếp tục được thực hiện rà soát hoàn chỉnh ngay sau khi chương trình, đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và được Trung ương thông báo, bố trí kế hoạch vốn năm 2021 và giai đoạn 2021-2025.

- Dự kiến nhu cầu danh mục các dự án thành phần chuẩn bị triển khai thực hiện Chương trình của 7 dự án tổng hợp trình (03 dự án không tổng hợp trình, gồm: 02 dự án vốn đầu tư phát triển hỗ trợ gắn với vốn đầu tư sự nghiệp là *Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị; Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch* và 01 dự án chỉ đầu tư bằng vốn sự nghiệp là *Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em*), cụ thể:

**III. Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025:**

Căn cứ vào dự kiến phê duyệt chương trình, đề án có kế hoạch đầu tư công vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 của Trung ương, UBND tỉnh báo cáo, trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn NSTW năm 2021 và tổng hợp dự kiến nhu cầu kế hoạch đầu tư công vốn NSTW giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

1. Tổng nhu cầu vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh được tổng hợp rà soát xác định nhu cầu là: 6.321.323 triệu đồng.

2. Tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được Ủy Ban dân tộc tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ là: **2.520.367 triệu đồng** (bao gồm cả 2 dự án vốn đầu tư phát triển hỗ trợ gắn với vốn đầu tư sự nghiệp chưa phân bổ);

3. Dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn NSTW năm 2021 để chuẩn bị đầu tư và khởi công mới với mức vốn là: **376.800 triệu đồng** (tạm tính 15% tổng số vốn dự kiến trong giai đoạn 2021-2025 cho các dự án cấp thiết), cụ thể:

***3.1. Dự án 1:*** Giải quyết tình trạng (không bao gồm thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt phân tán), nước sinh hoạt

- Nhu cầu vốn giai đoạn 2021-2025 là 301.878 triệu đồng.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 là 161.223 triệu đồng.

- Dự kiến bố trí vốn năm2021 là 10.360 triệu đồng.

***3.2. Dự án 2:*** Quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

- Nhu cầu vốn giai đoạn 2021-2025 là 608.227 triệu đồng.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 là 188.160 triệu đồng.

- Dự kiến bố trí vốn năm2021 là 68.750 triệu đồng.

***3.3. Dự án 4:*** Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc

- Nhu cầu vốn giai đoạn 2021-2025 là 1.858.042 triệu đồng.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 là 1.263.000 triệu đồng.

- Dự kiến bố trí vốn năm2021 là 100.200 triệu đồng.

***3.4. Dự án 5:*** Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Nhu cầu vốn giai đoạn 2021-2025 là 2.376.544 triệu đồng.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 là 611.547 triệu đồng.

- Dự kiến bố trí vốn năm2021 là 109.690 triệu đồng.

***3.5. Dự án 7:*** Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

- Nhu cầu vốn giai đoạn 2021-2025 là 70.000 triệu đồng.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 là 68.000 triệu đồng.

- Dự kiến bố trí vốn năm2021 là 22.800 triệu đồng.

***3.6. Dự án 9:*** Đầu tư phát triển nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

- Nhu cầu vốn giai đoạn 2021-2025 là 769.832 triệu đồng.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 là 114.815 triệu đồng.

- Dự kiến bố trí vốn năm2021 là 50.300 triệu đồng.

***3.7. Dự án 10:*** Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

- Nhu cầu vốn giai đoạn 2021-2025 là 279.100 triệu đồng.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 là 55.922 triệu đồng.

- Dự kiến bố trí vốn năm2021 là 14.700 triệu đồng.

*(Chi tiết theo biểu phụ lục 2 và phụ lục 3 kèm theo)*

Trên đây là Báo cáo rà soát, tổng hợp nhu cầu và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2021, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Điện Biên báo cáo, trình HĐND tỉnh Điện Biên xem xét, thông qua./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên  - L/đ UBND tỉnh;  - Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;  - Lưu: VT, KT(NQT). | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **(đã ký)**  **Lê Thành Đô** |